

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **496/2023/HS-ST**

Ngày: 21-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 478/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 488/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 917/2023/QĐST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Thị L, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, tại T H; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H Tr, xã H H, thị xã N S, tỉnh T H; Nơi cư trú hiện nay: ..., tổ 9, khu phố 2, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Mai Văn Kh, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Gia đình có 04 chị em (bị cáo là con út); Có chồng là Hồ Văn S, sinh năm 1986 và có 05con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có đơn xin xét xử mặt)

2. Họ và tên: Sơn Hoàng A (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1989, tại TP. H C M; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: ..., xã H L, huyện Th Nh, tỉnh Đ N; Nơi cư trú hiện nay: ..., khu phố 2, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Sơn Đ, sinh năm 1963 và bà Tống Ngọc Y, sinh năm 1962; Bị cáo là

con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Phạm Thị Xí M, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2013/HSST ngày 27/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2014.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2016/HSST ngày 22/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 và khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt của hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2017.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 407/2019/HS-PT ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an TP. Biên Hòa. (có mặt)

3. Họ và tên: Mai Hưng Th (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1985, tại T H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H Tr, xã H H, thị xã N S, tỉnh T H; Nơi cư trú hiện nay: ..., tổ 10, khu phố 2, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Con ông Mai Hưng Ng, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Mai Thị G, sinh năm 1942; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Mai Thị L, sinh năm 1986 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Họ và tên: Lê Ngọc T (tên gọi khác: Gầy), sinh năm 1991, tại T H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ..., tổ 7, khu phố 2, phường L B T, TP. B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em (bị cáo là con thứ nhất); Có vợ là Trần Thị Nh, sinh năm 1994 và có 02 con sinh năm 2020 và năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Họ và tên: Cao Nhân Ng (tên gọi khác: Tý); sinh năm 1983, tại T H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: ..., tổ 4, khu phố 3, phường A H, thành phố B H, tỉnh Đ N; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 7, khu phố 3, phường A H, thành phố B H, tỉnh Đ N;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Cao Tấn L, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1951; Gia đình có 08 chị em (bị cáo là con thứ ba); Có vợ là Trần Thị Thu Th, sinh năm 1984 và có 02 con sinh năm 2006 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

6. Họ và tên: Phạm Công C (tên gọi khác: Ki), sinh năm 1989, tại TP. H C M; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ..., tổ 7A, khu phố 3, phường A H, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1952; Gia đình có 02 anh em (bị cáo là con thứ hai); Có vợ là Ngô Thị Thu T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

7. Họ và tên: Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987, tại T H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H Ph, xã H H, thị xã N S, tỉnh T H; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 9, khu phố 2, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955 và bà Mai Thị Thg, sinh năm 1956; Gia đình có 03 anh em (bị cáo là con thứ nhất); Có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1988 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

8. Họ và tên: Trần Thị L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại L A; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 2, phường H D, thị xã Ph M, tỉnh B R - V T; Nơi cư trú hiện nay: ..., tổ 12, khu phố M, phường Ph T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Quang Thành N, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Mai Thị R, sinh năm 1956; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có chồng là Lê Trịnh T, sinh năm 1969 và có 03 (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

9. Họ và tên: Nguyễn Thị Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1958 tại T H; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H Tr, xã H H, thị xã N S, tỉnh T H; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 9, khu phố 2, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1933; Gia đình có 08 chị em (bị cáo là con thứ nhất); Có chồng là Mai Văn Kh, sinh năm 1957 (đã

chết) và có 04 con (con nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1988); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

10. Họ và tên: Mai Thị H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại T H; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H N, xã H H, thị xã N S, tỉnh T H; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 9A, khu phố H P, phường P T, thành phố B H, tỉnh Đ N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Mai Đình N, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1929 (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em (bị cáo là con út); Có chồng là Mai Văn T, sinh năm 1974 và có 05 con (con nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/4/2023, trong lúc Mai Thị L đang ở nhà thuộc tổ 9, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (do Mai Thị L làm chủ) thì Nguyễn Thị Th (mẹ của Mai Thị L), Nguyễn Văn V (anh họ Mai Thị L), Mai Hưng Th (anh rể Mai Thị L) đến chơi. Mai Thị L rủ V, Th, Th đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Lắc bầu cua”, những người được rủ đồng ý.

Để tham gia đánh bạc, Mai Thị L lấy ra 01 bộ lắc bầu cua, gồm: 01 hộp đựng hình trụ, 01 đĩa tròn bằng nhựa, 01 tờ giấy có 06 ô nhỏ in các hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai và 03 hột xúc xắc hình khối lập phương có 06 mặt in các hình tương ứng với các hình như trên ô giấy để trên chiếu bạc phục vụ cho việc đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi tự đặt tiền vào từng ô trên giấy, với mỗi ván người tham gia đánh bạc đặt cược thấp nhất 50.000đ, cao nhất 500.000đ, tổng mỗi ván từ 500.000.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tiếp đó, người cầm cái sử dụng 03 hột xúc xắc hình khối lập phương có 06 mặt in các hình tương ứng với các hình như trên ô giấy, rồi bỏ vào một cái đĩa tròn, lấy một cái nắp (hộp) đựng kín lại, cầm lên lắc nhiều lần, rồi mở ra. Khi người nào đặt tiền vào ô trên giấy có hình trùng với hình bề mặt phía trên của 03 hột xúc xắc, thì người đó thắng, người cầm cái sẽ phải trả số tiền bằng số tiền người chơi đặt cược và ngược lại nếu các hình không trùng hợp với nhau thì người cầm cái thắng và được hưởng số tiền mà người đặt cược bỏ ra.

Khi bắt đầu đánh bạc, Mai Thị L là người cầm cái, lắc bầu cua thắng thua với V, Thuận,. Từ khoảng 11 giờ cho đến 13 giờ cùng ngày, Sơn Hoàng A (hàng xóm Mai Thị L) đến chơi và tham gia đánh bạc. Lúc này, Mai Thị L thắng được 200.000đ (Hai trăm

ngàn đồng) và chuyển cho Hoàng A cầm cái và tạm nghỉ đánh bạc để ăn cơm. Sau đó, có thêm Mai Thị H, Lê Ngọc T, Phạm Công C, Cao Nhân Ng, Trần Thị L đến tham gia đánh bạc cùng cả nhóm. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Mai Thị L tiếp tục tham gia đánh bạc cùng với 09 người tham gia đánh bạc nêu trên.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Khoảng 11 giờ ngày 30/4/2023, Mai Thị L sử dụng 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) làm cái để đánh bạc cùng V, Th, Th. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Mai Thị L chuyển cho Hoàng A cầm cái và nghỉ ăn cơm. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Thị L tiếp tục tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, Mai Thị L thua 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). Khi bị bắt, Công an thu giữ trên người của Mai Thị L 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó: Có 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của Mai Thị L sử dụng để đánh bạc; 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc của những người tham gia đánh bạc bỏ ra và đưa cho Mai Thị L cầm mua nước uống cho cả nhóm, gồm: Hoàng A 100.000đ, T 50.000đ, Ng 50.000đ và Mai Thị L bỏ ra 50.000đ (chưa kịp mua nước bị thu giữ), còn 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của chị Thạch Thị D (hàng xóm của Mai Thị L) gửi Mai Thị L cất giữ không liên quan đến đánh bạc.

- Sơn Hoàng A mang theo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng chỉ sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để cầm cái đánh bạc cùng Th, Th, Trần Thị L, H, T, Ng, C, Ngh và Mai Thị L từ 13 giờ ngày 30/4/2023 cho đến khi bị bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, Hoàng A thắng 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) để trên chiếu bạc bị Công an thu giữ. Thu giữ trên người Hoàng A 3.000.000đ (Ba triệu đồng), trong đó có 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sử dụng đánh bạc còn, 1000.000đ (Một triệu đồng) không liên quan đến đánh bạc.

- Mai Hưng Th mang theo và sử dụng 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Th thua 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) Th để trên người bị Công an thu giữ.

- Lê Ngọc T mang theo 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nhưng chỉ sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, T không xác định được thắng, thua, do T để hết tiền trên chiếu bạc bị Công an thu giữ cùng tiền tang. Thu giữ trên người T 1.000.000đ (Một triệu đồng) không liên quan đến đánh bạc.

- Cao Nhân Ng mang theo và sử dụng 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Ng thua 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và đang đặt cược 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) dưới chiếu bạc chưa xác định thắng thua thì bị thu giữ. Công an thu giữ trên người Ng 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng) tiền sử dụng để đánh bạc.

- Phạm Công C mang theo và sử dụng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, C thua 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) đang đặt cược dưới chiếu bạc thì bị thu giữ.

- Nguyễn Văn V mang theo và sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc liên tục. Khi bị bắt, V vừa thua hết tiền.

- Trần Thị L mang theo 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) và sử dụng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, L vừa thua hết tiền. Công an thu giữ trên người L 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc.

- Nguyễn Thị Th mang theo 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chỉ sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Th thua 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ trên người Th 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc còn 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) không liên quan đến đánh bạc.

- Mai Thị H mang theo và sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, H không thắng, không thua và bị thu giữ 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền dùng đánh bạc.

Đến 15 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc Sơn Hoàng A đang cầm cái đánh bạc cùng với Mai Thị L, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn V, Mai Thị H và Trần Thị L thì bị đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng với Công an phường Long Bình Tân kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền tại chiếu bạc và trên người những người tham gia đánh bạc dùng vào việc đánh bạc là **18.000.000đ** (Mười tám triệu đồng).

Quá trình điều tra, Sơn Hoàng A, Mai Thị L, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn V, Mai Thị H và Trần Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ lắc bầu cua, gồm: 01 hộp hình trụ (nắp đáy), 01 đĩa tròn bằng nhựa, 03 hột (cục) xúc xắc bằng giấy hình lập phương in hình 06 con vật: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm giấy in hình của 06 con vật nêu trên là công cụ sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là: **18.000.000đ** (Mười tám triệu đồng), gồm:

+ **11.900.000đ** (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền trên chiếu bạc những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc.

+ **6.100.000đ** (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc. Cụ thể: 2.000.000 đồng của Sơn Hoàng A, 450.000 đồng của Mai Thị L, 1.000.000 đồng của Mai Hưng Th, 400.000 đồng của Mai Thị H, 350.000 đồng của Nguyễn Thị Th và 1.900.000 đồng của Cao Nhân Ng.

* Thu giữ số tiền: 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến đánh bạc, Cơ quan điều tra đang tạm giữ, cụ thể:

- 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Sơn Hoàng A.

- 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Trần Thị L.

- 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Lê Ngọc T.

- 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị Th.
 - * Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và giao trả cho chủ sở hữu gồm:
 - 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho chị Thạch Thị D (tiền của chị D gửi Mai Thị L cất giữ dùm).
 - 01 điện thoại di động Iphone cho Mai Hưng Th.
 - 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy 13 cho Nguyễn Văn V.
 - 01 điện thoại iphone 11 promax cho Mai Thị L.
 - 01 điện thoại di động samsung A12 cho Mai Thị H.
 - 01 điện thoại Vivo cho Trần Thị L.
 - 01 điện thoại di động Iphone XS Max cho Phạm Công C.
 - 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, 01 điện thoại di động Iphone 7 cho Lê Ngọc Tuấn.
 - 01 xe mô tô biển số 60F1-724.84 cho chị Trần Thị Th (chị Thu cho Lê Ngọc T mượn sử dụng).
 - 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K cho Nguyễn Thị Th.
 - 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Cao Nhân Ng.
- Tại cáo trạng số 465/CT-VKSBH ngày 15 tháng 8 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố:
- Các bị cáo Mai Thị L, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th và Mai Thị H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.
 - Bị cáo Sơn Hoàng A về tội: “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

- Mai Thị L từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- Mai Hưng Th từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- Lê Ngọc T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- Cao Nhân Ng từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- Phạm Công C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Trần Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Thi từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Mai Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sơn Hoàng A với mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

+ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc bầu cua, gồm: 01 hộp hình trụ (nắp đậy), 01 đĩa tròn bằng nhựa, 03 hột (cục) xúc xắc bằng giấy hình lập phương in hình 06 con vật: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm giấy in hình của 06 con vật Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: **18.000.000đ** (Mười tám triệu đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ: 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Sơn Hoàng A, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Trần Thị L, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Lê Ngọc T và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị Th để đảm bảo thi hành án.

+ *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội khắc phục lỗi lầm của bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Mai Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc gia đình. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Việc bị cáo xin vắng mặt là sự tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Mai Thị L.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm và Điều luật truy tố:

[2.1] Quá trình điều tra, truy tố tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo Mai Thị L và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Vào ngày 30/4/2023, tại nhà không số thuộc tổ 9, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Mai Thị L làm chủ, Mai Thị L cùng với Sơn Hoàng A, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L Nguyễn Thị Th và Mai Thị H thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là **18.000.000đ** (*Mười tám triệu đồng*) thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Mai Thị L, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th và Mai Thị H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Sơn Hoàng A đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về đánh giá **tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:**

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng.

[3.2] **Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức.** Trong vụ án này bị cáo Mai Thị L là người khởi xướng, rủ rê và cùng với bị cáo Sơn Hoàng A trực tiếp cầm cái thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền với các bị cáo còn lại. Các bị cáo Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th và Mai Thị H cùng tham gia đánh bạc đặt cược thắng thua bằng tiền với người cầm cái. Trong đó các bị cáo Mai Hưng Th, Lê Ngọc T và Cao Nhân Ng có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn (từ 2.600.000đ đến 5.500.000đ).

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo: Không có.

[3.4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải (*quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự*); Các bị cáo Mai Thị L, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th và Mai Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*quy định tại i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự*); Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thị Th, Mai Thị L, Nguyễn Văn V và Mai Hưng Th có quan hệ là mẹ con, anh em với nhau; Bị cáo Trần Thị L và bị cáo Nguyễn Thị Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn (*bị cáo Trần Thị L hiện đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng Mẹ già đã hết tuổi lao động thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Nguyễn Thị Th bị bệnh suy thận mãn tính phải thường xuyên điều trị và hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con bị bệnh tâm thần phân liệt*).

[4] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Từ những phân tích, đánh giá về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo như trên (tại mục [3]). Khi quyết định hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, Hội xét xử xét thấy:

- Các bị cáo Mai Thị L, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th và Mai Thị H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Trong vụ án này các bị cáo đã có thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (*từ ngày 30/4/2023 đến ngày 09/5/2023*), kể từ ngày được tại ngoại cho đến nay đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Do vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

- Đối với bị cáo Sơn Hoàng A đã từng bị kết án (tái phạm, chưa được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc bầu cua, gồm: 01 hộp hình trụ (nắp đáy), 01 đĩa tròn bằng nhựa, 03 hột (cục) xúc xắc bằng giấy hình lập phương in hình 06 con vật:

Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm giấy in hình của 06 con vật Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: **18.000.000** (Mười tám triệu) đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ: 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Sơn Hoàng A, 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Trần Thị L, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Lê Ngọc T và 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị Th để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: **Tuyên bố các bị cáo Mai Thị L, Sơn Hoàng A, Mai Hưng Th, Lê Ngọc T, Cao Nhân Ng, Phạm Công C, Nguyễn Văn V, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th và Mai Thị H phạm tội “Đánh bạc”.**

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Mai Thị L 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
- Mai Hưng Th 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.
- Lê Ngọc T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- Cao Nhân Ng 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- Phạm Công C 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Nguyễn Văn V 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Trần Thị L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Nguyễn Thị Th 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.
- Mai Thị H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Sơn Hoàng A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc bầu cua, gồm: 01 hộp hình trụ (nắp đáy), 01 đĩa tròn bằng nhựa, 03 hột (cục) xúc xắc bằng giấy hình lập phương in hình 06 con vật: Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà; 01 tấm giấy in hình của 06 con vật Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: **18.000.000** (Mười tám triệu) đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ: 1.000.000 (Một triệu) đồng của Sơn Hoàng A, 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng của Trần Thị L, 1.000.000 (Một triệu) đồng của Lê Ngọc T và 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng của Nguyễn Thị Th để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/9/2023 và biên lai thu tiền số 0002668 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo Mai Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Các bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Mạnh

